

KINH ĐẠI BI
QUYẾN III

Phẩm 8: LÊ BÁI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo A-nan:

– Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Phật thì Ta nói người này chắc chắn sẽ được nhập Niết-bàn.

A-nan, nếu có người xưng niêm Nam-mô Phật, câu này có ý nghĩa gì?

A-nan thưa:

– Phật là gốc của tất cả các pháp, Phật là con mắt sáng có khả năng dẫn đường, Phật là người diễn nói tất cả pháp. Cao cả thay! Thưa Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì các Tỳ-kheo mà giải thích nghĩa đó, con nay thân cận gần gũi, được nghe thọ trì.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

– Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Khéo ghi nhớ kỹ, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

A-nan nghe Phật dạy như thế, liền thưa:

– Con rất muốn
nghe. Phật bảo:

– Nay A-nan! Người xưng niêm Nam-mô Phật, âm thanh này chắc chắn là danh hiệu của chư Phật Thế Tôn. A-nan, vì âm thanh này quyết định là danh hiệu của chư Phật nên phải xưng niêm Nam-mô chư Phật. A-nan, vì nghĩa này nên Ta nói thí dụ khiến cho các chúng sinh ở trong pháp này được tăng thêm tín tâm, lại khiến cho tất cả các người thiện nam, người thiện nữ nghe âm thanh danh hiệu Phật Thế Tôn được kính tín sâu sắc.

Nay A-nan! Trong đời quá khứ, từng có đại thương chủ dẫn các thương nhân vào trong biển lớn. Đến biển kia rồi, thuyền của họ chởt

bị cá Ma-kiệt lớn muốn đến nuốt chửng. A-nan, lúc đó thương chủ và các thương nhân sợ rợn tóc gáy, ưu buồn sâu nǎo chẳng vui, sợ mạng sống chẳng còn, sợ không ai cứu giúp, không ai cứu hộ; sợ không quay về được cũng không đi tiếp được. Tất cả bọn họ đều khóc lóc thảm thiết, ưu sầu hối hận, đau buồn rên rỉ, gào khóc than thở đủ điều. Ở Diêm-phù-đề, trong hoàn cảnh đó mà có thể vui thì thật là hy hữu, thân người thế gian thật là khó được. Bọn họ đau buồn khóc lóc thảm thiết, ta nay sẽ biệt ly xa cách cha mẹ, vợ con, anh, chị, em, bạn hữu thân thích. Ta không còn thấy họ nữa, cũng không được thấy Phật, pháp, chúng Tăng. Tất cả bọn họ đều cầu thỉnh các vị thiên thần cứu nạn. A-nan, lúc đó thương chủ chánh kiến sáng suốt có lòng tin trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng, không tin việc thờ các thần tiên khác. Khi đó, thương chủ bảo các thương nhân: “Các ngươi nên biết, giả sử chúng ta không được thoát khỏi nạn này thì cũng được sinh về cõi lành, hoặc muốn được cứu sống và được giải thoát thì các ông phải nên cùng lúc đồng thanh nói theo tôi”. Các thương nhân nghe nói vậy rồi, đều nói với thương chủ: “Chúng tôi sẽ nghe theo, xin hãy nói mau”. Nay A-nan! Khi đó thương chủ trịch áo bày vai phải quỳ gối ở trên thuyền, chấp tay lễ bái, nhất tâm niệm Phật, miệng xướng to: Nam-mô chư Phật, đấng đắc đại vô úy, đấng đại từ bi, đấng thương xót tất cả chúng sinh. Thương chủ xướng lên như vậy ba lần, liền đó các thương nhân cũng lại đồng thời chấp tay lễ bái, miệng đồng thanh xướng theo: Nam-mô chư Phật, đấng hay thí vô úy, đấng đại từ bi, đấng thương xót tất cả chúng sinh. Họ đều xướng lên như vậy ba lần. Lúc đó, cá Ma-kiệt nghe âm thanh lễ bái danh hiệu Phật, liền sinh lòng kính mến cao độ, đạt được tâm bất sát, ngậm miệng lại. A-nan, lúc đó thương chủ và các thương nhân đều được an ổn thoát khỏi nạn cá. Điều nguyện được thành, thuyền và các thương nhân được an ổn trở về Diêm-phù-đề. Khi cá Ma-kiệt nghe âm thanh niêm Phật thì tâm sinh hỷ lạc, không còn ăn thịt các chúng sinh khác, đến lúc mạng chung, liền bỏ được thân cá, sinh trong loài người. Sinh trong loài người được ở chỗ Phật nghe pháp, luật, có lòng tin trong sạch kiên cố, lìa nhà để xuất gia. Xuất gia rồi, được gần gũi thiện tri thức, khiêm tốn cung dường, đắc được quả A-la-hán, đầy đủ sáu thông, ở trong cảnh giới Niết-bàn vô dư mà nhập Niết-

bàn. A-nan, ông quán xem cá kia ở trong loài súc sinh được nghe danh hiệu Phật, nghe danh hiệu Phật rồi được sinh trong loài người, nhờ sinh trong loài người lại được xuất gia, xuất gia rồi liền chứng đắc quả A-la-hán, đắc A-la-hán rồi liền nhập Niết-bàn. A-nan, ông xem thần lực của chư Phật như vậy, cá kia nghe rồi được thần thông. Xứng khen danh hiệu Phật ích lợi như vậy, huống nữa là có người được nghe danh hiệu Phật, được nghe chánh pháp, thân cận ở chỗ Phật trồng các căn lành mà chẳng quyết định được lợi ích sao! A-nan, như trước kia Ta đã nói: Tạo ít căn lành thì hưởng được ít phần quả báo, tạo căn lành tròn đầy thì hưởng được quả báo lành tròn đầy. A-nan, nói ít phần thiện căn nghĩa là người này vì muốn nhanh chóng thành tựu nên gieo chủng tử Thanh văn, tạo tác Thanh văn thừa. Vì căn lành này nên đắc được địa vị Thanh văn viên mãn. Người gieo chủng tử Duyên giác, tạo tác Duyên giác thừa, vì căn lành này nên đắc được địa vị Duyên giác viên mãn. A-nan, vì nhân duyên này nên Ta nói là thiểu phần hạnh. A-nan, nói mãn phần hạnh nghĩa là, người này từ vô thí đến nay ở chỗ chư Phật gieo chủng tử Phật, tu hành tất cả thiện căn lâu xa. Vì sức nhân duyên thiện căn này nên được gặp chư Phật. Gặp chư Phật rồi, làm cho các căn lành Bồ-đề được tích tập đầy đủ. Các căn lành Bồ-đề đầy đủ rồi thì đắc thành Phật quả. Các điều Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri làm chấn động ở đời gọi là mãn phần hạnh. A-nan, hạnh viên mãn này, như các kinh trước đây Ta đã nói rộng. Ông phải nên biết thứ lớp như vậy. Nếu tạo phần hạnh nhỏ thì được phần quả báo nhỏ, nếu tạo phần hạnh viên mãn thì được phần quả báo viên mãn.

Này A-nan! Như trong kinh Ta đã dạy: Cho đến thọ trì bốn câu kệ, nói như vậy nghĩa là, Ta vì các chúng sinh trí kém, căn độn, đức mỏng nên tùy theo họ mà nói như vậy. A-nan, Ta vì tất cả chúng sinh không biết hướng quay về mà chỉ cho hướng quay về. Ta vì chúng sinh không nhà mà làm nhà cho họ. Ta vì chúng sinh vô minh mà làm đèn sáng. Ta vì người mắt mù mà làm cho mắt sáng. A-nan, tất cả ngoại đạo si mê vô trí chẳng thể tự cứu mình, làm sao cứu kẻ khác mà chỉ hướng cho họ trở về. A-nan, Ta làm thầy dạy tất cả hàng trồi, người, thương xót tất cả chúng sinh. Ở đời vị lai khi pháp sắp muối diệt, sẽ có Tỳ-kheo, Tỳ-

kheo-ni, sau khi xuất gia ở trong giáo pháp của Ta, cầm tay trẻ con dắt đi lang thang từ tiệm rượu này đến tiệm rượu khác, sống trong pháp Ta làm trái phạm hạnh. Những người đó, tuy là vì nhân duyên dùng rượu nhưng trong Hiền kiếp này tất cả đều đắc Niết-bàn. A-nan, vì sao gọi là Hiền kiếp? Vì ba ngàn đại thiên thế giới này, khi đến thời kỳ kiếp diệt thì dục giới biến thành một biển nước. Lúc đó, trời Tịnh Cư dùng thiên nhãn xem thấy thế giới đây chỉ là một biển nước, thấy có ngàn cành hoa sen vi diệu, mỗi một hoa sen đều có ngàn cánh màu vàng, ánh sáng vàng chiếu rực rõ cùng khắp, mùi hương xông lên rất đáng ưa thích. Sau khi thấy vậy, trời Tịnh Cư đó sinh tâm vui mừng, phấn khởi hết sức, khen ngợi: Lạ thay! Lạ thay! Thật hiếm có! Thật hiếm có! Trong kiếp này sẽ có ngàn Phật xuất hiện ở đời. Vì nhân duyên này nên gọi kiếp đó hiệu là hiền. A-nan, sau khi Ta diệt độ, trong Hiền kiếp đó sẽ có chín trăm chín mươi sáu Đức Phật xuất hiện ở đời. Đầu là Câu-lưu-tôn Như Lai, thứ tư là Ta, sau đó là Di-lặc sẽ thay thế Ta cho đến cuối cùng là Lô-giá-na Như Lai. Thứ lớp như vậy ông phải nên biết. Này A-nan! Giả sử ở trong pháp của Ta có người tánh là Sa-môn, làm ô nhiễm hạnh Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, hình giống Sa-môn, đắp y ca-sa. Trong Hiền kiếp này, Di-lặc đứng đầu cho đến cuối cùng là Lô-giá-na Như Lai, các Sa-môn đó ở chỗ Phật Lô-giá-na, đối với cảnh giới Niết-bàn vô dư theo thứ lớp sẽ được nhập Niết-bàn, không sót một ai. Vì sao? A-nan, vì trong tất cả các Sa-môn đó, cho đến chỉ một lần xưng danh hiệu Phật, chỉ một lần sinh lòng tin thì công đức được tạo ra trọn chẳng hư mất. A-nan, Ta dùng Phật trí đo lường biết khắp pháp giới, chứ chẳng phải không đo lường mà biết. A-nan, ai tạo nghiệp trắng thì được quả báo trắng, tạo nghiệp đen thì được quả báo đen. A-nan, nếu có các chúng sinh tâm trong sạch, xứng niêm Nam-mô Phật thì người đó nhờ căn lành này chắc chắn sẽ được Niết-bàn, được gần Niết-bàn, trôi chảy tương tục nhập Niết-bàn; huống nữa là người ở đời gặp Phật, gần gũi hầu cận cung kính khiêm tốn, nghinh đón đưa tiễn, tôn trọng cúng dường và sau khi Phật diệt độ thì cúng dường xá-lợi. A-nan, Sa-môn kia tánh ô nhiễm làm nhục Sa-môn, tự xưng là Sa-môn, hình giống Sa-môn chỉ có một lần xưng danh hiệu Phật mà còn đạt được Niết-bàn, huống nữa là người khác, tâm hay sinh

kính tín trông các căn lành. A-nan, vì nghĩa này nên Ta nói kệ như vầy:

*Chư Phật đúng là chẳng
nghĩ bàn Chánh pháp của Phật
cũng như vậy Nếu hay kính tín
chẳng nghĩ bàn Quả báo chắc
chắn cũng như vậy. Tất cả các
Như Lai quá khứ*

*Hay làm bậc sáng suốt xót
thương Cũng từng cúng dường đại
thế Phật Ngộ thăng Bồ-đề số
không lường.*

*Xưa, Ta thường mở đàn
bố thí Thương xót cứu độ các
chúng sinh Tín căn trong sạch
siêng tinh tấn Vì siêng tinh tấn
độ tất cả.*

*Thương yêu chúng sinh
như cha mẹ Như anh em bạn
hữu ruột thịt Không sân hận
đối với người thân Ngộ Bồ-đề
tối thăng vô lượng.*

*Khi Ta cầu Bồ-đề an lạc
Hành bố thí trong vô
lượng kiếp Tâm từ bi thương
xót chúng sinh Xả bỏ đau,
mắt, da, thịt, máu.*

*Bỏ luôn vô lượng ngôi
vua báu Cùng nam, nữ thê
thiếp đáng yêu Và vô lượng
ngựa xe, voi quý Chỉ vì cầu
Bồ-đề tối thăng.*

Trong vô lượng ngàn
vạn ức kiếp Lúc nào cũng
hết sức tin cẩn Tâm tịnh,
hành bố thí vô lượng Vì cầu
Bồ-đề tối thắng này.

Nhẫn chịu vô lượng các
khổ não Lạnh, rét, nóng, độc
cùng đói khát Chuyên cần tinh
tấn chét không bỏ Vì cầu Bồ-đề
tối thắng này.

Giả sử trăm năm đến một kiếp
Ta nói hành tướng ấy
chẳng hết Vì thương xót tất
cả chúng sinh Vì cầu Bồ-đề
thắng an lạc.

Thường trực ngộ sinh tử
luân hồi Chỗ trăm ngàn ức
Đức Như Lai Các Như Lai đó
uy lực lớn

Ta thường đem hoa vàng
dâng cúng. Các thức ăn uống và y
phục

Hương xoa, hương bột các
vòng hoa Nhiều ức cờ phướn,
lọng báu đẹp Cúng dường các
Như Lai như vậy. Vô lượng
nhiều ức các chúng sinh Sinh tử
luân hồi không biên vực

Ta thường đến đó để an ủi
Bố thí rộng khắp, ích
chúng sinh. Tu trì giới, nhẫn
nhục, tinh tấn

Thiền định, Tam-muội, tuệ
phương tiện Tứ niệm xứ và tứ chánh

cần

*Khéo tu tập hành tú
thần túc. Cũng tu năm cǎn
và năm lực Bảy Bồ-đề phẫn,
bát thánh đạo Ta tu tập tất
cả trợ đạo*

*Chỉ mong cầu Bồ-đề
tối thǎng. Ta dùng chánh trí
tu các nghiệp Không có điều
chi là chẳng lành*

*Thường tu các hành, không
phóng dật Chưa từng làm ác một
máy may.*

*